

Số: 1097/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 12 tháng 7 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành  
Dự án: Cầu Biều, tuyến ĐT.628 (Quốc lộ 1 - Sơn Kỳ)

TT CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
ĐẾN	Số: ..... 6.752 .....
	Ngày: ..... 12/7/18 .....
	Chuyên: .....

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư và xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1591/QĐ-UBND ngày 31/8/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng, dự án Cầu Biều, tuyến ĐT.628 (Quốc lộ 1 - Sơn Kỳ);

Xét đề nghị của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh tại Công văn số 572/BQL-TCKT ngày 20/4/2018 về việc đề nghị thẩm tra và trình phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành: Cầu Biều, tuyến ĐT.628 (Quốc lộ 1 - Sơn Kỳ) và Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo kết quả thẩm tra số 108/BC-STC-ĐT ngày 05/7/2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành:**

- Tên dự án: Cầu Biều, tuyến ĐT.628 (Quốc lộ 1 - Sơn Kỳ).
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các dự án giao thông tỉnh.
- Địa điểm xây dựng: Xã Long Sơn, huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi.
- Thời gian thực hiện: Tháng 4/2017 - 3/2018.

**Điều 2. Kết quả đầu tư:**

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Được duyệt	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn thanh toán
Tổng cộng	13.607.050.000	11.821.000.000	1.786.050.000
Ngân sách tỉnh	13.607.050.000	11.821.000.000	1.786.050.000

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán
<b>Tổng số:</b>	<b>14.997.000.000</b>	<b>13.607.050.000</b>
- Chi phí bồi thường, GPMB	590.304.000	560.638.000
- Chi phí xây dựng	12.001.459.057	11.690.270.000
- Chi phí quản lý dự án	237.169.000	237.169.000
- Chi phí tư vấn ĐTXD	958.031.533	787.502.000
- Chi khác	361.373.772	331.471.000
- Dự phòng	848.662.638	0

(Chi tiết có bảng phụ lục số 01 kèm theo)

3. Chi phí đầu tư thiết hại được phép không tính vào giá trị tài sản: 0 đồng.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị: đồng

Nội dung	Công trình thuộc chủ đầu tư quản lý		Công trình giao đơn vị khác quản lý	
	Thực tế	Quy đổi	Thực tế	Quy đổi
<b>Tổng cộng</b>	<b>0</b>		<b>13.607.050.000</b>	
- Tài sản cố định	0		13.607.050.000	
- Tài sản lưu động	0		0	

**Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:**

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư dự án là:

Nguồn vốn	Số tiền (đồng)
<b>Tổng cộng</b>	<b>13.607.050.000</b>
Ngân sách tỉnh	13.607.050.000

- Tình hình công nợ của dự án:

+ Nợ phải thu: 0 đồng.

+ Nợ phải trả: 1.786.050.000 đồng.

Nguồn vốn trả nợ cho dự án: Từ nguồn vốn ngân sách tỉnh là 1.786.050.000 đồng.

(Chi tiết các khoản công nợ theo Phụ lục số 02 kèm theo)

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản cố định (đồng)	Tài sản lưu động (đồng)
Sở Giao thông vận tải	13.607.050.000	0

3. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện các nội dung theo Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành số 108/BC-STC-ĐT ngày 05/7/2018 của Sở Tài chính và nội dung quyết toán dự án hoàn thành được phê duyệt tại Quyết định này.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND huyện Minh Long; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: TH, CBTH;
- Lưu: VT, CNXD.npb.453.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tăng Bính**



Phụ lục số 01

**BIÊN BẢN TỔNG HỢP KINH PHÍ QUYẾT TOÁN VỐN HOÀN THÀNH**

Dự án: Cầu Biều, tuyến ĐT.628 (Quốc lộ 1 - Sơn Kỳ)

theo Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 12/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh

Đơn vị tính: Đồng

TT	Cơ cấu	Giá trị dự toán được duyệt	Giá trị Chủ đầu tư trình	Giá trị quyết toán	Tăng (+), giảm (-) so với dự toán
<b>I</b>	<b>Chi phí bồi thường, GPMB</b>	<b>590.304.000</b>	<b>560.638.000</b>	<b>560.638.000</b>	<b>-29.666.000</b>
1	Bồi thường, hỗ trợ trực tiếp	544.309.824	544.309.000	544.309.000	-824
2	Phục vụ bồi thường	15.676.123	15.676.000	15.676.000	-123
3	Thẩm định phương án	653.172	653.000	653.000	-172
4	Dự phòng	29.664.881	0	0	-29.664.881
<b>II</b>	<b>Chi phí xây dựng</b>	<b>12.001.459.057</b>	<b>11.690.270.000</b>	<b>11.690.270.000</b>	<b>-311.189.057</b>
1	Giá trị hợp đồng ban đầu (bao gồm chi phí hạng mục chung)	12.001.459.057	11.690.270.000	11.690.270.000	-311.189.057
<b>III</b>	<b>Chi phí quản lý dự án</b>	<b>237.169.000</b>	<b>237.169.000</b>	<b>237.169.000</b>	<b>0</b>
<b>IV</b>	<b>Chi phí tư vấn ĐTXD</b>	<b>958.031.533</b>	<b>787.502.000</b>	<b>787.502.000</b>	<b>-170.529.533</b>
1	Khảo sát và lập báo cáo KTKT	383.436.228	383.436.000	383.436.000	-228
2	Lập hồ sơ mời thầu	12.351.016	12.351.000	12.351.000	-16
3	Kiểm định chất lượng công trình	116.519.019	98.111.000	98.111.000	-18.408.019
4	Đo vẽ bản đồ địa chính, cắm cọc GPMB	150.000.000	31.694.000	31.694.000	-118.306.000
5	Giám sát thi công xây dựng	295.725.270	261.910.000	261.910.000	-33.815.270
<b>V</b>	<b>Chi phí khác</b>	<b>361.373.772</b>	<b>331.471.000</b>	<b>331.471.000</b>	<b>-29.902.772</b>

TT	Cơ cấu	Giá trị dự toán được duyệt	Giá trị Chủ đầu tư trình	Giá trị quyết toán	Tăng (+), giảm (-) so với dự toán
1	Thẩm định báo cáo KTKT	2.849.430	2.849.000	2.849.000	-430
2	Thẩm định HSMT	5.296.000	5.296.000	5.296.000	0
3	Đánh giá HSDT	10.593.276	10.593.000	10.593.000	-276
4	Thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	5.296.000	5.296.000	5.296.000	0
5	Thẩm định thiết kế BVTC và DT	11.546.172	11.546.000	11.546.000	-172
6	Thẩm định dự toán	11.228.000	11.228.000	11.228.000	0
7	Bảo hiểm công trình	66.998.436	66.998.000	66.998.000	-436
8	Kiểm toán công trình	170.575.878	170.575.000	170.575.000	-878
9	Thẩm tra phê duyệt quyết toán	47.090.580	47.090.000	47.090.000	-580
10	Phí tài nguyên môi trường	19.500.000	0	0	-19.500.000
11	Thuế tài nguyên	10.400.000	0	0	-10.400.000
<b>VI</b>	<b>Dự phòng</b>	<b>848.662.638</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>-848.662.638</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>14.997.000.000</b>	<b>13.607.050.000</b>	<b>13.607.050.000</b>	<b>-1.389.950.000</b>



Phụ lục số 02  
BẢNG CÔNG NỢ

Dự án: Cầu Biều, tuyến ĐT.628 (Quốc lộ 1 - Sơn Kỳ)

Quyết định số 109/QĐ-UBND ngày 12/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Đơn vị	Giá trị quyết toán	Giá trị đã thanh toán	Công nợ thẩm tra	
					Phải thu (-)	Phải trả (+)
I	Chi phí bồi thường, GPMB		560.638.000	560.638.000	0	0
1	Bồi thường, hỗ trợ trực tiếp	Dân và tổ chức	544.309.000	544.309.000	0	0
2	Phục vụ bồi thường	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh	15.676.000	15.676.000	0	0
3	Thẩm định phương án	Phòng Tài nguyên - Môi trường huyện Minh Long	653.000	653.000	0	0
II	Chi phí xây dựng	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển 179	11.690.270.000	10.180.841.000	0	1.509.429.000
III	Chi phí quản lý dự án	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh	237.169.000	237.169.000	0	0
IV	Chi phí tư vấn ĐTXD		787.502.000	728.546.000	0	58.956.000
1	Khảo sát và lập báo cáo KTKT	Công ty TNHH tư vấn đầu tư và xây dựng Quang Trung	383.436.000	383.436.000	0	0
2	Lập hồ sơ mời thầu	Công ty cổ phần tư vấn xây dựng và thương mại Tân Thịnh Đông	12.351.000	12.351.000	0	0
3	Kiểm định chất lượng công trình	Trung tâm khảo sát thí nghiệm - kiểm định Công ty cổ phần tư vấn xây dựng và đầu tư Quảng Ngãi	98.111.000	71.063.000	0	27.048.000

4	Đo vẽ bản đồ địa chính, cắm cọc GPMB	Công ty TNHH Tân Thành	31.694.000	31.694.000	0	0
5	Giám sát thi công xây dựng	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh	261.910.000	230.002.000	0	31.908.000
<b>V</b>	<b>Chi phí khác</b>		<b>331.471.000</b>	<b>113.806.000</b>	<b>0</b>	<b>217.665.000</b>
1	Thẩm định báo cáo KTKT	Sở Giao thông vận tải	2.849.000	2.849.000	0	0
2	Thẩm định thiết kế BVTC và DT		11.546.000	11.546.000	0	0
3	Thẩm định dự toán		11.228.000	11.228.000	0	0
4	Thẩm định HSMT	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh	5.296.000	5.296.000	0	0
5	Thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu		5.296.000	5.296.000	0	0
6	Đánh giá HSDT		10.593.000	10.593.000	0	0
7	Bảo hiểm công trình	Công ty Bảo Minh Quảng Ngãi - Tổng công ty cổ phần Bảo Minh	66.998.000	66.998.000	0	0
8	Kiểm toán công trình	Công ty TNHH kiểm toán ASCO	170.575.000	0	0	170.575.000
9	Thẩm tra phê duyệt quyết toán	Sở Tài chính	47.090.000	0	0	47.090.000
<b>VI</b>		<b>Tổng cộng</b>	<b>13.607.050.000</b>	<b>11.821.000.000</b>	<b>0</b>	<b>1.786.050.000</b>